

Phần 9

PHÊ CHUẨN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

CHƯƠNG A: TỔNG QUÁT	4
9.001 ÁP DỤNG.....	4
9.003 CÁC ĐỊNH NGHĨA	4
9.005 CÁC TỪ VIẾT TẮT:.....	5
9.007 THỜI GIAN LÊN LỚP CỦA HỌC VIÊN	5
CHƯƠNG B: GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG	5
9.010 ÁP DỤNG.....	5
9.013 YÊU CẦU VỀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	5
9.015 NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG	5
9.017 THỜI HẠN CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN	6
9.020 ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI HOẶC SỬA ĐỔI	6
9.023 SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN	8
9.025 NIÊM YẾT GIẤY CHỨNG NHẬN.....	9
9.027 QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN.....	9
9.030 THU HỒI NĂNG ĐỊNH CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN.....	9
CHƯƠNG C: CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	9
9.040 ÁP DỤNG.....	9
9.043 YÊU CẦU ĐỐI VỚI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU	10
9.045 YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHÔNG CÓ AOC.....	10
9.047 CÁC LOẠI TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG	10
9.050 PHÊ CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN	10
9.053 YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC MÔN HỌC CỦA CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN	11
9.055 KHÓA HUẤN LUYỆN.....	11
9.057 CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN GIẢM.....	12
CHƯƠNG D: GIÁM SÁT VÀ DUY TRÌ HIỆU LỰC	12
9.060 ÁP DỤNG.....	12
9.063 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ.....	12
9.065 DUY TRÌ NĂNG ĐỊNH CỦA ATO	13
9.067 CHẤT LƯỢNG HUẤN LUYỆN	13
9.070 RÀ SOÁT BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN	13
9.073 CÁC THAY ĐỔI YÊU CẦU THÔNG BÁO CHO CỤC HKVN	13
9.075 GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ NĂNG ĐỊNH.....	14
CHƯƠNG E: HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG.....	15
9.080 ÁP DỤNG.....	15
9.083 YÊU CẦU VỀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG.....	15
9.085 TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ TRƯỞNG BỘ MÔN:.....	15
9.087 TRỤ SỞ CHÍNH.....	16

9.090 CÁC CHI NHÁNH.....	16
9.093 THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM.....	16
9.095 TÀI LIỆU QUI TRÌNH THỰC HIỆN VÀ HUẤN LUYỆN.....	16
9.097 TUẦN THỦ KHOÁ HUẤN LUYỆN ĐƯỢC PHÊ CHUẨN.....	17
9.100 GIỚI HẠN CỦA NỘI DUNG QUẢNG CÁO.....	17
9.103 HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG.....	17
CHƯƠNG F: LƯU GIỮ HỒ SƠ.....	18
9.110 ÁP DỤNG.....	18
9.113 HỒ SƠ HỌC VIÊN.....	18
9.115 HỒ SƠ HUẤN LUYỆN VÀ GIÁO VIÊN KIỂM TRA.....	18
9.117 LƯU GIỮ HỒ SƠ.....	18
9.120 CUNG CẤP HỒ SƠ.....	18
9.123 CÁCH QUI ĐỔI HUẤN LUYỆN HOẶC KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ.....	19
9.125 CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP VÀ BẢN SAO KẾT QUẢ HỌC TẬP.....	19
9.127 BẢNG ĐIỂM.....	19
CHƯƠNG G: NHÂN SỰ.....	19
9.130 ÁP DỤNG.....	19
9.133 CÁC QUY ĐỊNH CHUNG ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CỦA ATO.....	19
9.135 GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN VÀ GIÁO VIÊN KIỂM TRA.....	20
9.137 PHÂN CÔNG CHỈ ĐỊNH GIÁO VIÊN CHO ATO.....	20
9.140 PHẠM VI VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁO VIÊN.....	20
9.143 TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO VIÊN HUẤN LUYỆN BAY (MỨC 1 HOẶC MỨC 2).....	21
9.145 CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VÀ KIỂM TRA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN CỦA TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG.....	22
CHƯƠNG H: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ.....	24
9.150 ÁP DỤNG.....	24
9.153 CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐƯỢC CHẤP THUẬN.....	24
9.155 LỚP HỌC VÀ PHÒNG THẢO LUẬN.....	24
9.157 CÁC THIẾT BỊ BAY MÔ PHÒNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN.....	25
9.160 CÁC THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN BAY MÔ PHÒNG.....	25
9.163 CÁC QUY ĐỊNH VỀ SÂN BAY.....	26
9.165 CÁC QUY ĐỊNH VỀ TÀU BAY.....	26
9.167 GIÁO CỤ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG TÀU BAY.....	27
CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN KHÁC.....	28
CÁC PHỤ LỤC.....	29
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.015 NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ HUẤN LUYỆN.....	29
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.020: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG.....	29
PHỤ LỤC 2 ĐIỀU 9.095: NỘI DUNG CỦA KHOÁ HUẤN LUYỆN.....	33
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.113: NỘI DUNG HỒ SƠ HỌC VIÊN.....	34

Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay – Phần 9

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.115: NỘI DUNG HỒ SƠ CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN VIÊN ATO	34
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.123: CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUY ĐỔI THỜI GIAN ĐÃ ĐƯỢC HUẤN LUYỆN	35
PHỤ LỤC 2 ĐIỀU 9.123: CHUYÊN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN	35
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.125: NỘI DUNG CỦA HỒ SƠ GIẤY CHỨNG NHẬN/CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP	36
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.157: ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN VIỆC SỬ DỤNG THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN BAY MÔ PHÒNG	36
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.163: CÁC QUI ĐỊNH VỀ SÂN BAY	38
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.167: CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐỐI VỚI CÁC KHOÁ HUẤN LUYỆN AMT	39

CHƯƠNG A: TỔNG QUÁT

9.001 ÁP DỤNG

- (a) Phần này đưa ra các yêu cầu của Việt Nam về việc cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực khai thác và bảo dưỡng tàu bay.
- (b) Phần này áp dụng đối với:
 - (1) Những người đề nghị cấp giấy phép hoạt động tổ chức huấn luyện theo hệ thống qui chế của Hàng không Việt Nam;
 - (2) Những người và tổ chức cấp, giám sát việc uỷ quyền, huấn luyện, truyền đạt kinh nghiệm theo quy định.

9.003 CÁC ĐỊNH NGHĨA

- (a) Đối với Phần này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

Ghi chú: Các quy định bổ sung liên quan đến hàng không được qui định ở Phần 1 của quy chế này.

- (1) **Giám đốc điều hành (huấn luyện):** Là người có thẩm quyền đảm bảo cung cấp đầy đủ về tài chính và duy trì tiêu chuẩn đối với tất cả các chức năng của ATO theo quy định của Cục HKVN;
- (2) **Khoá huấn luyện nhân viên bảo dưỡng tàu bay:** Là khoá huấn luyện đối với các năng định bảo dưỡng tàu bay (thân/ động cơ...);
- (3) **Trưởng bộ môn:** Là người giám sát việc huấn luyện, chịu trách nhiệm về chất lượng huấn luyện theo giáo trình được Cục HKVN phê chuẩn;
- (4) **Năng lực về hàng không dân dụng:** Thuật ngữ này chỉ một cá nhân có đủ năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý được Cục HKVN chấp thuận cho vị trí công tác đang đảm nhiệm;
- (5) **Thiết bị huấn luyện bay:** Là thiết bị huấn luyện bay mô phỏng và tàu bay;
- (6) **Thiết bị huấn luyện:** Mọi thiết bị sử dụng cho mục đích huấn luyện;
- (7) **Mức 1 (FTO):** Tổ chức huấn luyện hàng không được phê chuẩn đạt mức 1 khi tiến hành tất cả hoặc từng khoá huấn luyện có sử dụng tàu bay;
- (8) **Mức 2 (TRTO):** Tổ chức huấn luyện hàng không được phê chuẩn đạt mức 2 khi tiến hành tất cả hoặc mỗi khoá huấn luyện có sử dụng thiết bị mô phỏng đạt yêu cầu và được Cục HKVN phê chuẩn;
- (9) **Mức 3 (Các ATO khác):** Tổ chức huấn luyện hàng không được phê chuẩn đạt mức 3 khi tổ chức huấn luyện trên mặt đất hoặc/và thực hành không kết hợp với huấn luyện bay;
- (10) **Các chi nhánh:** Là chi nhánh của tổ chức huấn luyện được phê chuẩn đặt ở nơi khác với trụ sở chính;
- (11) **Giáo trình chuyên môn:** Là các giáo trình thoả mãn qui định của Cục HKVN và được Cục HKVN phê chuẩn sử dụng cho tổ chức huấn luyện hàng không;

- (12) **Các yêu cầu về huấn luyện:** Là tài liệu do Cục HKVN ban hành đối với tổ chức huấn luyện về chức năng huấn luyện, kiểm tra, hạn chế cũng như các yêu cầu về chương trình huấn luyện.

9.005 CÁC TỪ VIẾT TẮT:

- (a) Các từ viết tắt sau đây được sử dụng trong Phần này:
- (1) ATO - Tổ chức huấn luyện hàng không;
 - (2) AMT- Nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay;
 - (3) AOC - Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay;
 - (4) IFR- Qui tắc bay bằng thiết bị.

9.007 THỜI GIAN LÊN LỚP CỦA HỌC VIÊN

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không không được yêu cầu học viên tham gia học trên lớp hơn 8h một ngày trong 24h liên tục hoặc hơn 6 ngày hoặc 40h trong 7 ngày liên tục.

CHƯƠNG B: GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

9.010 ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các yêu cầu về cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức huấn luyện.

9.013 YÊU CẦU VỀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN¹

a. ATO được phép hoạt động khi có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không và hoạt động đúng với năng định huấn luyện được ghi trong Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không được cấp.

b. ATO được thực hiện huấn luyện, kiểm tra trên thiết bị huấn luyện bay mô phỏng nếu có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không, hoạt động đúng với Giấy chứng nhận và các năng định được ghi trong Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không. Người khai thác có AOC được thực hiện huấn luyện cho tổ bay của mình.

9.015 NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

- (a) Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không bao gồm hai phần:
- (1) Phần một là Giấy chứng nhận được người có thẩm quyền của Cục HKVN ký xác nhận cho mục đích trung bày.
 - (2) Các năng định huấn luyện bao gồm các điều kiện và quyền hạn của Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không².

¹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Mục 1 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản a Mục 2 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

(b) Nội dung của Giấy chứng nhận bao gồm:

- (1) Tên và địa chỉ của tổ chức (trụ sở chính);
- (2) Ngày tháng cấp và hiệu lực Giấy chứng nhận;
- (3) Điều kiện phê chuẩn:

(i) Địa điểm các loại hình khai thác;

(ii) ³Năng định huấn luyện.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.015 về nội dung huấn luyện.

- (4) Các loại Giấy chứng nhận phê chuẩn, uỷ quyền và hạn chế khác được Cục HKVN ban hành theo các tiêu chuẩn áp dụng đối với năng định huấn luyện do người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không thực hiện.

9.017 THỜI HẠN CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN

(a) Ngoại trừ quy định đưa ra ở khoản (b) của Điều này, Cục HKVN sẽ cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với thời hạn không quá 36 tháng, và cấp lại trừ khi Giấy chứng nhận bị tạm thời đình chỉ, thu hồi hoặc huỷ bỏ:

- (1) Vào tháng cuối cùng của hiệu lực Giấy chứng nhận được cấp;
- (2) Ngoại trừ quy định nêu ở khoản (b) của Điều này, Giấy chứng nhận sẽ được cấp lại khi có thay đổi liên quan đến quyền sở hữu đối với tổ chức huấn luyện;
- (3) Khi có bất kỳ một thay đổi lớn nào về trang thiết bị của cơ sở huấn luyện; hoặc
- (4) Khi Cục HKVN phát hiện tổ chức không duy trì việc đáp ứng các quy định về cơ sở vật chất, tàu bay huấn luyện hoặc đội ngũ nhân sự trong thời gian hơn 60 ngày.

(b) Việc thay đổi quyền sở hữu của tổ chức huấn luyện hàng không không làm mất hiệu lực của Giấy chứng nhận nếu trong vòng 30 ngày:

- (1) Chủ sở hữu mới của tổ chức huấn luyện thông báo cho Cục HKVN bằng văn bản; và
- (2) Không có thay đổi lớn về bộ máy quản lý, trang thiết bị, đội ngũ nhân viên hoặc các khoá huấn luyện đã được phê chuẩn đòi hỏi phải cấp lại Giấy chứng nhận.

9.020 ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI HOẶC SỬA ĐỔI

(a) Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATO và các năng định khai thác nộp đơn đề nghị kèm theo hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN ít nhất 30 ngày trước ngày dự kiến tiến hành khóa huấn luyện.

(b) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không bao gồm:

³ Tiết này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 2 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1 Điều 9.020;
 - (2) Các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận;
 - (3) Bản sao các tài liệu huấn luyện và tài liệu hoạt động bao gồm nội dung: đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, cán bộ phụ trách về huấn luyện phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Phần này; chương trình huấn luyện; Cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy lý thuyết và thực hành;
- (c) Trong trường hợp có sự thay đổi được quy định tại điểm (2) và (3), khoản (a), Điều 9.017 tổ chức huấn luyện hàng không phải làm đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không. Hồ sơ bao gồm:
- (1) Đơn đề nghị;
 - (2) Tài liệu liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu của tổ chức huấn luyện (nếu có);
 - (3) Tài liệu liên quan đến những thay đổi lớn về bộ máy quản lý, trang thiết bị, đội ngũ nhân viên hoặc các khoá huấn luyện đã được phê chuẩn đòi hỏi phải cấp lại Giấy chứng nhận.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.020 về mẫu đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không (FTO, TRTO, AMT).

- (d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ đề nghị không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian phê chuẩn tổ chức huấn luyện sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.
- (e) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo về tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện, Cục HKVN sẽ lập kế hoạch thực hiện các công việc kiểm tra tài liệu, kiểm tra thực tế và thông báo cho người làm đơn để thống nhất kế hoạch phê chuẩn.
- (f) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi thống nhất kế hoạch thực hiện công việc kiểm tra tài liệu, kiểm tra thực tế, Cục HKVN sẽ hoàn tất các công việc kiểm tra đã thống nhất và cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu đối với các quy định của Phần này. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian phê chuẩn tổ chức huấn luyện.
- (g) Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận cho người đáp ứng các yêu cầu tại Phần này:
 - (1) Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không bao gồm tất cả các năng định trong đơn đề nghị mà người xin cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện và địa chỉ tổ chức huấn luyện; và

- (2) Các loại hình huấn luyện do Cục HKVN cấp đều phải phù hợp với quy định.
- (h) Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không cho các đối tượng sau:
 - (1) Tổ chức huấn luyện hàng không trong nước và nước ngoài; và
 - (2) Người có trụ sở tổ chức huấn luyện hàng không ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.

9.023 SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Cục HKVN có thể sửa đổi Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không:
 - (1) Để phù hợp với luật Việt Nam hiện hành; hoặc
 - (2) Theo đề nghị của người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không.
- (b) Người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải nộp đơn đề nghị sửa đổi Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN ít nhất là 30 ngày trước ngày mà bản sửa đổi có hiệu lực.
- (c) Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không bao gồm:
 - (1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1 Điều 9.023;
 - (2) Bản sao tài liệu huấn luyện và tài liệu hoạt động sửa đổi có liên quan (đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, cán bộ phụ trách về huấn luyện phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Phần này; chương trình huấn luyện; Cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy lý thuyết và thực hành).

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.023 về mẫu đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không.

- (d) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện, Cục HKVN thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian sửa đổi Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.
- (e) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo về tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, Cục HKVN sẽ lập kế hoạch thực hiện các công việc kiểm tra tài liệu, kiểm tra thực tế và thông báo cho người làm đơn để thống nhất kế hoạch kiểm tra, sửa đổi Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện.
- (f) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ khi thống nhất kế hoạch thực hiện công việc kiểm tra, Cục HKVN sẽ hoàn tất các công việc kiểm tra đã thống nhất và sửa đổi Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu quy định tại Phần này. Trong trường hợp chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn

và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian sửa đổi Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện.

9.025 NIÊM YẾT GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải trưng bày Giấy chứng nhận ở trong trường tại nơi mà ai cũng có thể nhìn thấy được.

9.027 QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không có thể quảng cáo và tiến hành các khoá huấn luyện đã được phê chuẩn phù hợp với Giấy chứng nhận và các năng định được cấp.
- (b) Người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không có trách nhiệm huấn luyện học viên theo các nội dung chương trình huấn luyện đã được phê chuẩn đảm bảo học viên tốt nghiệp có được kiến thức và kỹ năng làm việc tốt.

9.030 THU HỒI NĂNG ĐỊNH CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Cục HKVN có thể từ chối, thu hồi, huỷ bỏ hoặc đình chỉ Giấy chứng nhận hoặc một số năng định của Giấy chứng nhận theo qui định của Phần này nếu thấy người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không:
 - (1) Không đáp ứng được hoặc không còn đáp ứng được các qui định của Phần này về Giấy chứng nhận hoặc/và năng định đã có;
 - (2) Tuyển dụng hoặc đề nghị tuyển dụng người bị kiểm soát hoặc trước đây đã làm ở vị trí quản lý hoặc giám sát của tổ chức mà có chứng chỉ phê chuẩn bị tạm thời đình chỉ, thu hồi hoặc huỷ bỏ trong vòng 36 tháng trước; hoặc
 - (3) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chưa hoàn thiện hoặc không chính xác hoặc có những thông tin giả hoặc sai lệch.
- (b) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không bị đình chỉ, thu hồi hoặc huỷ bỏ ngay lập tức phải:
 - (1) Tháo bỏ mọi chỉ dẫn, biển hiệu ở bất kỳ nơi nào mà tổ chức huấn luyện hàng không đã được Cục HKVN cho phép trước đây; và
 - (2) Thông báo cho tất cả các công ty quảng cáo, cơ quan thông tin mà tổ chức huấn luyện hàng không sử dụng để quảng cáo dừng mọi việc quảng cáo cho các hoạt động của tổ chức huấn luyện.
 - (3) Nộp lại Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không cho Cục HKVN trong vòng 5 ngày kể từ ngày Cục HKVN ra quyết định thu hồi hoặc huỷ bỏ.

CHƯƠNG C: CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

9.040 ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các yêu cầu chung áp dụng đối với việc cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện.

9.043 YÊU CẦU ĐỐI VỚI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LÀN ĐẦU

- (a) Trước khi cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức huấn luyện hàng không, người đề nghị cấp phải được kiểm tra và đánh giá một cách chính thức phù hợp với quy trình cấp Giấy chứng nhận do Cục HKVN quy định;
- (b) Giấy chứng nhận tổ chức là tổ chức huấn luyện hàng không do Cục HKVN cấp phải tuân theo các qui định của Phần này;
- (c) Cục HKVN có thể cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không và năng định huấn luyện cho người làm đơn nếu họ chứng tỏ được sự tuân thủ các qui định của Phần này.

9.045 YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHÔNG CÓ AOC

- (a) Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận có thể yêu cầu đánh giá và duy trì việc đánh giá chất lượng của các thiết bị huấn luyện mô phỏng không cần có:
 - (1) Giấy chứng nhận AOC; hoặc
 - (2) Có mối quan hệ cụ thể với người có Giấy chứng nhận AOC.

9.047 CÁC LOẠI TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

- (a) Cục HKVN có thể cấp Giấy chứng nhận cho người đề nghị ở mức:
 - (1) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 1;
 - (2) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 2; hoặc
 - (3) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 3.

9.050 PHÊ CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

- (a) Người làm đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không hoặc đề nghị cấp bổ sung năng định phải nộp đơn lên Cục HKVN đề nghị phê chuẩn chương trình huấn luyện;
- (b) Trong đơn đề nghị, người đề nghị phê chuẩn chương trình huấn luyện phải nêu rõ:
 - (1) Khoá học nào là cơ bản và khoá học nào dành cho chuyên môn;
 - (2) Giáo trình nào thoả mãn các qui định của Phần 7; và
 - (3) Giáo trình nào không thoả mãn các qui định của Phần 7;
- (c) Người làm đơn có thể đề nghị phê chuẩn chương trình huấn luyện cho phép tạm thời tuân thủ các qui định về kinh nghiệm trong Phần 7, miễn là người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không chứng tỏ được năng lực ít nhất là tương đương với quy định nêu trong các yêu cầu về kinh nghiệm tối thiểu đối với nhân viên không được huấn luyện.
- (d) Người làm đơn có thể đề nghị phê chuẩn chương trình huấn luyện để cấp giấy phép cho người lái tàu bay trên loại máy bay nhiều người lái miễn là huấn luyện người lái ở mức khai thác trên máy bay nhiều người lái hoặc tương đương với loại tàu bay khai thác mà người có giấy phép, năng định bay bằng thiết bị và

năng định loại tàu bay được kiểm tra cấp Giấy chứng nhận để khai thác với tối thiểu tổ bay có 2 người lái.

- (e) Chương trình huấn luyện do người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không xây dựng phải bao gồm nội dung huấn luyện về kiến thức và kỹ năng liên quan đến khả năng của con người.

9.053 YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC MÔN HỌC CỦA CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

- (a) Người làm đơn phải đảm bảo rằng danh mục các môn học của chương trình huấn luyện trình lên Cục HKVN để phê chuẩn phải đáp ứng được các quy định hiện hành và bao gồm:
 - (1) Đề cương cho mỗi giáo trình giảng dạy đề nghị phê chuẩn;
 - (2) Các quy định tối thiểu về thiết bị huấn luyện bay và tàu bay đối với mỗi giáo trình đề nghị phê chuẩn;
 - (3) Trình độ tối thiểu của giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra giảng dạy giáo trình đề nghị phê chuẩn;
 - (4) Giáo trình huấn luyện ban đầu và huấn luyện định kỳ của giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra giảng dạy giáo trình đề nghị phê chuẩn; và
 - (5) Đối với mỗi chương trình huấn luyện cấp giấy phép hoặc năng định ít hơn số giờ tối thiểu được quy định ở Phần 7 thì:
 - (i) Phải thể hiện khả năng thực hiện huấn luyện với số thời gian cắt giảm; và
 - (ii) Có phương pháp giám sát, theo dõi năng lực của học viên

9.055 KHÓA HUẤN LUYỆN

- (a) Các khóa huấn luyện để cấp năng định cho các loại nhân viên sau đây phải được Cục HKVN xem xét, phê chuẩn trong quá trình cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện:

Ghi chú: Chương trình huấn luyện để chuẩn bị đưa người lái vào khai thác không yêu cầu giấy phép hoặc năng định được coi là khóa huấn luyện đặc biệt, ví dụ áp dụng trong nông nghiệp.

- (1) Người lái tư nhân;
- (2) Người lái thương mại;
- (3) Năng định bay bằng thiết bị;
- (4) Người lái của tổ lái nhiều thành viên;
- (5) Người lái vận tải thương mại;
- (6) Giáo viên hướng dẫn bay;
- (7) Hướng dẫn trên mặt đất;
- (8) Năng định hạng hoặc loại tàu bay bổ sung;
- (9) Năng định loại tàu bay;

- (10) Cơ giới trên không;
 - (11) Tiếp viên hàng không;
 - (12) Nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay có:
 - (i) Năng định khung;
 - (ii) Năng định về hệ thống tạo lực; và
 - (iii) Năng định khung và hệ thống tạo lực;
 - (13) Nhân viên sửa chữa hàng không;
 - (14) Nhân viên xếp dù;
 - (15) Khai thác tàu bay nông nghiệp;
 - (16) Khai thác tàu bay cánh quay tời cầu;
 - (17) Các loại khai thác đặc biệt;
 - (18) Người lái thử nghiệm.
- (b) Cục HKVN có thể phê chuẩn cho người làm đơn là tổ chức huấn luyện mức 2 đối với bất kỳ khoá hướng dẫn cấp giấy phép hoặc năng định nào khi người làm đơn đưa ra giáo trình được dùng để giảng dạy và thiết bị hướng dẫn mô phỏng đạt yêu cầu.
- (c) Cục HKVN có thể phê chuẩn khoá huấn luyện đặc biệt cho người làm đơn nếu khoá học này mang lại lợi ích cho cộng đồng hàng không Việt Nam.

9.057 CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN GIẢM

- (a) Cục HKVN có thể miễn giảm bất kỳ qui định nào trong Phần này cho người đề nghị cấp miễn giảm;
- (b) Người đề nghị cấp miễn giảm phải cung cấp các thông tin cho Cục HKVN thể hiện:
 - (1) Sự xác đáng được cấp miễn giảm; và
 - (2) Sự miễn giảm này không ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện và kiểm tra.

CHƯƠNG D: GIÁM SÁT VÀ DUY TRÌ HIỆU LỰC

9.060 ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các qui định chung áp dụng cho việc duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không.

9.063 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- (a) Bất kỳ lúc nào Cục HKVN cũng có thể kiểm tra tổ chức huấn luyện hàng không để xác định tổ chức có tuân thủ các qui định trong Phần này hay không.
- (b) Người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không và nhân viên phải tạo điều kiện cho đại diện của Cục HKVN kiểm tra đánh giá tất cả các địa điểm, trang thiết bị, tài liệu và nhân sự, bao gồm cả quá trình huấn luyện khi tiến hành kiểm tra đánh giá.

- (c) Việc duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận sẽ phụ thuộc vào việc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không tuân thủ theo các qui định của Phần này.

9.065 DUY TRÌ NĂNG ĐỊNH CỦA ATO⁴

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không sẽ không được thực hiện việc huấn luyện học viên nếu giáo viên hướng dẫn, giáo viên kiểm tra, các trang thiết bị không đáp ứng được các quy định và năng định huấn luyện của tổ chức huấn luyện.

9.067 CHẤT LƯỢNG HUẤN LUYỆN

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không phải huấn luyện cho học viên để học viên đạt được trình độ ngang bằng với các quy định về kinh nghiệm tối thiểu.
- (b) Trừ khi có các quy định khác, người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo học viên tốt nghiệp có được kiến thức và kỹ năng làm việc tốt.

9.070 RÀ SOÁT BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

- (a) Sau khi người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không tiến hành chương trình huấn luyện được phê chuẩn, Cục HKVN có thể yêu cầu người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không rà soát lại chương trình huấn luyện nếu Cục HKVN phát hiện tổ chức không đáp ứng được các quy định về chương trình huấn luyện đã được phê chuẩn.
- (b) Khi Cục HKVN yêu cầu người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không rà soát lại chương trình huấn luyện đã được phê chuẩn mà người có Giấy chứng nhận không rà soát lại trong thời hạn 30 ngày thì Cục HKVN có thể thu hồi hoặc đình chỉ Giấy chứng nhận đã cấp.

9.073 CÁC THAY ĐỔI YÊU CẦU THÔNG BÁO CHO CỤC HKVN

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải thông báo cho Cục HKVN trước khi có những thay đổi về:
 - (1) Giám đốc điều hành;
 - (2) Người quản lý theo qui định của Phần này;
 - (3) Giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra;
 - (4) Địa điểm, trang thiết bị huấn luyện, quy trình, giáo trình huấn luyện, và phạm vi công việc có ảnh hưởng đến Giấy chứng nhận phê chuẩn.
- (b) Cục HKVN có thể đưa ra các điều kiện mà theo đó người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải thực hiện trong quá trình thay đổi trừ khi Giấy chứng nhận này bị tạm thời đình chỉ.

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 3 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (c) Cục HKVN có thể tạm thời đình chỉ Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không khi người được cấp Giấy chứng nhận thông báo không chính xác.

9.075 GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ NĂNG ĐỊNH

- (a) Người xin cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không có thể đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận và năng định trong thời hạn 30 ngày trước tháng hết hạn.
- (b) Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không bao gồm:
- (1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1 Điều 9.075;
 - (2) Báo cáo hoạt động của tổ chức huấn luyện hàng không trong giai đoạn của Giấy chứng nhận đã được cấp.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.020 về mẫu đơn gia hạn Giấy chứng nhận và năng định tổ chức huấn luyện hàng không.

- (c) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện, Cục HKVN sẽ thẩm định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ và thông báo kết quả thẩm định cho người đề nghị. Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, người làm đơn phải bổ sung và thời gian gia hạn sẽ chỉ được tính kể từ khi hồ sơ đã được bổ sung theo yêu cầu.
- (d) Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo về tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, Cục HKVN sẽ lập kế hoạch thực hiện các công việc kiểm tra tài liệu, kiểm tra thực tế và thông báo cho người làm đơn để thống nhất kế hoạch kiểm tra, gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện.
- (e) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ khi thông nhất kế hoạch thực hiện công việc kiểm tra, gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện, Cục HKVN sẽ hoàn tất các công việc kiểm tra đã thống nhất và gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện nếu kết quả kiểm tra cho thấy người làm đơn hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu quy định tại Phần này. Trong trường hợp còn chưa đáp ứng các yêu cầu cụ thể, Cục HKVN sẽ thông báo kết quả cho người làm đơn và thống nhất thời hạn cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng. Thời gian cần thiết cho việc khắc phục các yêu cầu chưa được đáp ứng sẽ được tính bổ sung vào thời gian gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện.
- (f) Cục HKVN có thể gia hạn Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không và năng định nếu nhân sự, tàu bay, trang thiết bị và sân bay (nếu áp dụng), các khoá huấn luyện được phê chuẩn, tài liệu giảng dạy, khả năng và chất lượng giảng dạy hiện tại của người được cấp tổ chức huấn luyện hàng không đáp ứng được các qui định.

CHƯƠNG E: HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

9.080 ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các qui định chung áp dụng đối với quá trình quản lý hành chính của tổ chức huấn luyện hàng không.

9.083 YÊU CẦU VỀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải có cán bộ quản lý được Cục HKVN chấp thuận, người này sẽ phải đảm bảo với Cục HKVN việc tuân thủ các qui định của tổ chức huấn luyện hàng không.
- (b) Để thực hiện chương trình huấn luyện đã phê chuẩn, tổ chức huấn luyện hàng không phải có nhân viên có trình độ chứng minh được khả năng trong lĩnh vực hàng không dân dụng, sẵn sàng cho các vị trí sau hoặc tương đương:
 - (1) Quản lý huấn luyện;
 - (2) Giáo viên hướng dẫn chính (đối với chuyên môn huấn luyện);
 - (3) Đảm bảo chất lượng.

Ghi chú: “Khả năng trong lĩnh vực hàng không dân dụng” có nghĩa là cá nhân phải có trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý được Cục HKVN chấp thuận đối với vị trí làm việc”.

- (c) Cục HKVN có thể phê chuẩn số lượng cán bộ quản lý khác như đã nêu tại Khoản (b) của Điều này nếu người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không chứng tỏ rằng có thể huấn luyện với mức độ an toàn cao nhất với số lượng người ít hơn hoặc có phương pháp tổ chức nhân sự phù hợp khác vì một trong các lý do như sau:
 - (1) Loại giáo trình huấn luyện có liên quan;
 - (2) Số lượng tàu bay sử dụng; và
 - (3) Kết hợp khác trong khai thác.

9.085 TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ TRƯỞNG BỘ MÔN:

- (a) Giáo viên hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ dưới sự giám sát của giáo viên hướng dẫn chính hoặc cấp phó phụ trách thiết bị khi huấn luyện.
- (b) Trong quá trình huấn luyện bay trên tàu bay, người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo trưởng bộ môn hoặc phó trưởng bộ môn sẵn sàng:
 - (1) Ở sân bay; hoặc
 - (2) Trả lời điện thoại, điện đài hoặc các thiết bị điện tử khác.

9.087 TRỤ SỞ CHÍNH

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải duy trì văn phòng làm việc tại trụ sở chính được nêu trong Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không;
- (b) Trụ sở làm việc chính không được sử dụng chung hoặc do tổ chức huấn luyện hàng không khác sử dụng.

9.090 CÁC CHI NHÁNH

- (a) Chi nhánh tổ chức huấn luyện hàng không có thể huấn luyện nếu:
 - (1) Các trang thiết bị, nhân sự và nội dung khoá học của chi nhánh thoả mãn các qui định hiện hành;
 - (2) Giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra của chi nhánh chịu sự giám sát trực tiếp của giám đốc điều hành tổ chức chính;
 - (3) ATO phải có các qui trình đảm bảo việc huấn luyện tại các chi nhánh đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng ở mức tương đương với chất lượng huấn luyện tại trụ sở chính;
 - (4) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không thông báo cho Cục HKVN bằng văn bản là chi nhánh bắt đầu khai thác huấn luyện tối thiểu là 30 ngày trước khi tiến hành khai thác; và
 - (5) Tài liệu năng định huấn luyện của người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải bao gồm tên và địa chỉ của chi nhánh và các khoá huấn luyện được phê chuẩn tại tổ chức đó⁵.

9.093 THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không không được thay đổi địa điểm của tổ chức huấn luyện trừ khi sự thay đổi này được Cục HKVN phê chuẩn trước.
- (b) Nếu tổ chức huấn luyện muốn thay đổi địa điểm đã được phê chuẩn thì người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đề nghị Cục HKVN phê chuẩn sửa đổi bằng văn bản tối thiểu là 30 ngày trước ngày thay đổi.
- (c) Tổ chức huấn luyện hàng không khi thực hiện thay đổi địa điểm nêu tại Giấy chứng nhận đã cấp phải đáp ứng các quy định của Phần này.

9.095 TÀI LIỆU QUI TRÌNH THỰC HIỆN VÀ HUẤN LUYỆN

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải huấn luyện và cung cấp tài liệu huấn luyện hướng dẫn về qui trình thực hiện cho người có liên quan.
- (b) Tài liệu này có thể được chia thành các phần và tối thiểu phải bao gồm các nội dung qui định.

⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 4 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.095 liên quan đến tài liệu huấn luyện và tài liệu hướng dẫn về qui trình thực hiện.

- (c) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo rằng tài liệu huấn luyện và tài liệu hướng dẫn qui trình thực hiện được sửa đổi nếu cần thiết để các thông tin được cập nhật đầy đủ.
- (d) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải cung cấp tài liệu sửa đổi vào chương trình huấn luyện và tài liệu hướng dẫn thực hiện cho các tổ chức và cá nhân áp dụng tài liệu.

9.097 TUÂN THỦ KHOÁ HUẤN LUYỆN ĐƯỢC PHÊ CHUẨN

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không và nhân viên trong tổ chức phải tuân thủ khoá huấn luyện đã được phê chuẩn.
- (b) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không không được thay đổi khoá huấn luyện đã được phê chuẩn trừ khi được Cục HKVN phê chuẩn.

9.100 GIỚI HẠN CỦA NỘI DUNG QUẢNG CÁO

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không không được:
 - (1) **Quảng cáo sai liên quan đến Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không và năng định huấn luyện hoặc gây nhầm lẫn cho người muốn tham gia vào khoá huấn luyện⁶.**
 - (2) Quảng cáo rằng tổ chức huấn luyện hàng không được cấp Giấy chứng nhận trừ khi nó phân biệt được rõ ràng giữa các khoá huấn luyện được phê chuẩn theo Phần này và các khoá huấn luyện không được phê chuẩn theo Phần này.

9.103 HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải duy trì được hệ thống đảm bảo chất lượng được Cục HKVN chấp thuận cấp phê chuẩn đảm bảo việc huấn luyện và các bài thực hành tuân thủ các qui định có liên quan.
- (b) Để đáp ứng các yêu cầu tại khoản (a), ATO có thể hợp đồng dịch vụ tổ chức kiểm tra chất lượng được Cục HKVN chấp thuận. Các dịch vụ này được thực hiện áp dụng thực tế được chấp thuận và đảm bảo chất lượng huấn luyện phải tương thích với các tiêu chuẩn tối thiểu của Phần này.

9.105 HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN⁷

a. Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải có hệ thống quản lý an toàn được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận tuân theo yêu cầu cụ thể tại Mục I của Phần 1 Bộ QCATHK.

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 5 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

⁷ Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 6 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

b. Hệ thống quản lý an toàn của ATO phải xác định rõ trách nhiệm liên quan đến an toàn xuyên suốt tổ chức, bao gồm cả trách nhiệm trực tiếp về an toàn của ban lãnh đạo

CHƯƠNG F: LƯU GIỮ HỒ SƠ

9.110 ÁP DỤNG

- (a) Chương này nêu ra những quy định chung áp dụng đối với việc lưu giữ hồ sơ của tổ chức huấn luyện hàng không.

9.113 HỒ SƠ HỌC VIÊN

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải duy trì nguyên vẹn hồ sơ chi tiết của mỗi học viên bao gồm tất cả các nội dung mà Cục HKVN qui định.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.113 liên quan đến nội dung hồ sơ học viên.

- (b) Cục HKVN không coi sổ ghi giờ bay của học viên là bộ hồ sơ đầy đủ quy định ở khoản (a) của Điều này.

9.115 HỒ SƠ HUẤN LUYỆN VÀ GIÁO VIÊN KIỂM TRA⁸

Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải duy trì hệ thống lưu giữ hồ sơ trình độ và công tác huấn luyện của giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra để chứng tỏ rằng mỗi người này đáp ứng được các quy định hiện hành của Phần này. Nội dung hồ sơ huấn luyện và giáo viên kiểm tra được quy định tại Phụ lục 1 Điều 9.115

9.117 LƯU GIỮ HỒ SƠ

- (a) Hồ sơ chi tiết của học viên phải được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là 2 năm sau khi tốt nghiệp.
- (b) Hồ sơ của giáo viên huấn luyện và kiểm tra của tổ chức huấn luyện hàng không phải được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là 2 năm sau khi họ thôi việc.
- (c) Phần này quy định hồ sơ phải được lưu tại nơi được Cục HKVN chấp thuận trên các giá đựng phù hợp với mục đích trên.

9.120 CUNG CẤP HỒ SƠ

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải cung cấp cho học viên bản sao hồ sơ huấn luyện của họ theo đề nghị và vào thời điểm thích hợp.
- (b) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải cung cấp hồ sơ cho Cục HKVN khi có yêu cầu theo quy định của phần này vào thời điểm thích hợp.

⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 7 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

9.123 CÁCH QUI ĐỔI HUẤN LUYỆN HOẶC KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

- (a) Khi tuyển sinh, người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không có thể xem xét việc huấn luyện và kinh nghiệm trước đây của học viên theo quy định của Cục HKVN.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 và 2 Điều 9.123 liên quan phương pháp tính quy đổi thời gian đã được huấn luyện.

9.125 CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP VÀ BẢN SAO KẾT QUẢ HỌC TẬP

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp huấn luyện cho học viên đã hoàn thành khoá huấn luyện được phê chuẩn.

- (b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp phải bao gồm các nội dung theo quy định.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.125 liên quan đến nội dung giấy chứng chỉ tốt nghiệp.

- (c) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không có thể không cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp cho học viên hoặc khuyến cáo học viên về giấy phép và năng định trừ khi học viên phải:

- (1) Hoàn thành nội dung huấn luyện quy định trong khoá huấn luyện được phê chuẩn; và
- (2) Thi đỗ các kỳ thi tốt nghiệp theo quy định.

9.127 BẢNG ĐIỂM

- (a) Khi có yêu cầu, người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải cung cấp bản sao bảng điểm của mỗi học viên tốt nghiệp hoặc người nghỉ học trước khi tốt nghiệp.

- (b) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đính kèm vào bản sao bảng điểm quy định tại khoản (a) của Điều này các tài liệu sau đây:

- (1) Nội dung khóa học;
- (2) Xác nhận học viên đã hoàn thành nội dung khóa huấn luyện;
- (3) Điểm thi của học viên; và
- (4) Xác nhận của người có thẩm quyền của ATO.

CHƯƠNG G: NHÂN SỰ

9.130 ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các quy định chung áp dụng đối với người huấn luyện và kiểm tra làm việc cho tổ chức huấn luyện hàng không được phê chuẩn.

9.133 CÁC QUY ĐỊNH CHUNG ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CỦA ATO

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải tuyển dụng nhân sự phù hợp để lập kế hoạch, thực hiện và giám sát công tác huấn luyện.

- (b) Trình độ của giáo viên hướng dẫn phải phù hợp với các quy định và đạt mức được Cục HKVN chấp thuận.
- (c) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo rằng giáo viên hướng dẫn phải được huấn luyện ban đầu và định kỳ phù hợp với nhiệm vụ và trách nhiệm của họ.
- (d) Khi người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không được uỷ quyền tiến hành kiểm tra để cấp giấy phép hoặc năng định thì bài kiểm tra phải được tiến hành do nhân sự được:
 - (1) Cục HKVN uỷ quyền; hoặc
 - (2) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không uỷ quyền phù hợp với tiêu chí được Cục HKVN phê chuẩn.

9.135 GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN VÀ GIÁO VIÊN KIỂM TRA

- (a) Người được tổ chức huấn luyện hàng không sử dụng làm giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra phải:
 - (1) Từ 18 tuổi trở lên;
 - (2) Có khả năng thông thạo ngôn ngữ tương đương mức 4 để hướng dẫn.
- (b) Đối với mỗi giáo trình đề nghị phê chuẩn, người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải có đầy đủ đội ngũ giáo viên hướng dẫn có năng lực theo qui định để thực hiện các nhiệm vụ mà họ được uỷ quyền.
- (c) Mỗi tổ chức tổ chức huấn luyện hàng không phải có đầy đủ đội ngũ giáo viên kiểm tra để thực hiện kiểm tra theo qui định và kiểm tra tốt nghiệp trong vòng 7 ngày sau khi hoàn thành huấn luyện cấp giấy phép hoặc năng định; hoặc cả hai loại.
- (d) Những người nói trên có thể đảm đương ở cả 2 vị trí tại tổ chức huấn luyện hàng không miễn là họ có đủ khả năng cho mỗi vị trí theo qui định.
- (e) Trừ trường hợp ATO là bộ phận của người có AOC và thực hiện huấn luyện nội bộ, ATO không sử dụng giáo viên kiêm nhiệm với tỷ lệ quá 50%.
- (f) Giáo viên do các ATO sử dụng cho mục đích huấn luyện phải có hồ sơ đầy đủ nêu trong Tài liệu hoạt động và tài liệu huấn luyện được Cục HKVN phê chuẩn.

9.137 PHÂN CÔNG CHỈ ĐỊNH GIÁO VIÊN CHO ATO

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải chỉ định giáo viên hướng dẫn cho mỗi khoá huấn luyện bằng văn bản trước khi người này thực hiện chức năng làm giáo viên hướng dẫn cho mỗi khoá huấn luyện;
- (b) Trước khi chỉ định lần đầu, mỗi giáo viên hướng dẫn bay và giáo viên hướng dẫn bay trên buồng lái mô phỏng phải đáp ứng các yêu cầu tại Phần 7.

9.140 PHẠM VI VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁO VIÊN

- (a) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không có thể cho phép giáo viên hướng dẫn thực hiện:
 - (1) Huấn luyện khóa học theo năng định;

- (2) Kiểm tra đánh giá theo năng định;
- (3) Huấn luyện, kiểm tra và đánh giá đáp ứng các qui định của Phần này.
- (b) Tổ chức huấn luyện hàng không có giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra được bổ nhiệm phù hợp với các qui định về huấn luyện, kiểm tra hoặc đánh giá trên thiết bị huấn luyện bay có thể cho phép giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra xác nhận theo qui định của Phần 7, nếu giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra đó được Cục HKVN uỷ quyền hướng dẫn hoặc kiểm tra khóa huấn luyện cần phải xác nhận.
- (c) Người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không không cho phép giáo viên hướng dẫn:
 - (1) Thực hiện giảng dạy quá 8 tiếng trong 24 giờ liên tục, hoặc quá 6 ngày hoặc 40 giờ trong vòng 7 ngày liên tục, không kể thời gian giới thiệu và tóm tắt nội dung đã thực hiện;
 - (2) Hướng dẫn bay bằng thiết bị trừ khi giáo viên hướng dẫn đo đáp ứng được các qui định; hoặc
 - (3) Hướng dẫn bay trên tàu bay trừ khi giáo viên hướng dẫn đó:
 - (i) Đáp ứng được các quy định;
 - (ii) Có năng định giáo viên hướng dẫn bay;
 - (iii) Có giấy phép lái máy bay và năng định đối với loại, hạng tàu bay dùng để hướng dẫn;
 - (iv) Nếu việc hướng dẫn và đánh giá trên tàu bay trong khi bay đã có thành viên tổ bay theo qui định thì giáo viên hướng dẫn phải có ít nhất là chứng nhận sức khỏe loại 2 còn hiệu lực; và
 - (v) Đáp ứng các quy định về kinh nghiệm hiện tại đối với người lái được quy định tại Phần 10.

9.143 TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO VIÊN HUẤN LUYỆN BAY (MỨC 1 HOẶC MỨC 2)

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không phải có đội ngũ nhân sự đủ năng lực, bao gồm các giáo viên hướng dẫn bay, giáo viên dạy trên mặt đất được Cục HKVN cho phép và người có giấy phép lái máy bay thương mại với năng định nhẹ hơn không khí, nếu áp dụng, và giáo viên hướng dẫn chính có đủ trình độ và tay nghề thực hiện nhiệm vụ được uỷ quyền đối với mỗi khoá huấn luyện được phê chuẩn.
- (b) Tổ chức huấn luyện hàng không có thể cho phép giáo viên hướng dẫn bay và giáo viên kiểm tra bay đáp ứng được các qui định về kinh nghiệm sử dụng thiết bị huấn luyện bay mô phỏng nếu thiết bị huấn luyện đó được sử dụng trong khoá huấn luyện được phê chuẩn.
- (c) Mỗi giáo viên hướng dẫn trên mặt đất hoặc giáo viên hướng dẫn bay phải có năng định giáo viên hướng dẫn bay, giáo viên hướng dẫn trên mặt đất hoặc giấy phép lái máy bay thương mại với năng định nhẹ - hơn - không khí, nếu áp dụng với các năng định đối với khoá huấn luyện được phê chuẩn và tàu bay sử dụng cho khoá huấn luyện đó.

9.145 CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VÀ KIỂM TRA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN CỦA TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

- (a) Ngoại trừ quy định trong khoản (c) của Điều này, trước khi bổ nhiệm và sau 24 tháng bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng sau lần đầu bổ nhiệm giáo viên hướng dẫn, tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo mỗi giáo viên hướng dẫn đều phải đáp ứng các quy định sau đây:
- (1) Mỗi giáo viên hướng dẫn phải hoàn thành khoá huấn luyện trên mặt đất được phê chuẩn ít nhất là:
 - (i) Các qui tắc cơ bản của quá trình học;
 - (ii) Các yếu tố để dạy hiệu quả, các phương pháp hướng dẫn và kỹ thuật hướng dẫn;
 - (iii) Nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm và hạn chế của giáo viên hướng dẫn;
 - (iv) Các qui trình và chính sách huấn luyện;
 - (v) ⁹Xem xét yếu tố con người áp dụng trong các lĩnh vực chuyên môn cụ thể;
 - (vi) ¹⁰Kỹ năng đánh giá.
 - (2) Mỗi giáo viên hướng dẫn trên thiết bị huấn luyện bay mô phỏng phải hoàn thành khoá huấn luyện được phê chuẩn về khai thác thiết bị huấn luyện, và khoá huấn luyện được phê chuẩn về hướng dẫn trên mặt đất áp dụng đối với các khoá huấn luyện giáo viên để hướng dẫn, bao gồm:
 - (i) Khai thác và kiểm soát cụ thể hệ thống thiết bị huấn luyện bay mô phỏng;
 - (ii) Sự làm việc chuẩn xác của các bảng môi trường và báo hỏng hóc;
 - (iii) Giới hạn của buồng lái mô phỏng; và
 - (iv) Các yêu cầu tối thiểu về thiết bị của mỗi giáo trình giảng dạy.
 - (3) Mỗi giáo viên huấn luyện bay thực hiện việc huấn luyện trên tàu bay phải hoàn thành khoá huấn luyện được phê chuẩn về hướng dẫn trên mặt đất và huấn luyện bay trên tàu bay, trên thiết bị huấn luyện bay mô phỏng bao gồm:
 - (i) Thực hiện và phân tích các qui trình huấn luyện bay và các thao tác (manoeuvres) áp dụng cho các khoá huấn luyện mà giáo viên hướng dẫn được bổ nhiệm để hướng dẫn;
 - (ii) Các môn học về kỹ thuật bao hàm các hệ thống phụ (subsystem) của tàu bay và các qui tắc khai thác áp dụng cho các khoá huấn luyện mà giáo viên hướng dẫn được bổ nhiệm để hướng dẫn;

⁹ Tiết này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁰ Tiết này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (iii) Khai thác trong trường hợp khẩn nguy;
 - (iv) Các tình huống khẩn nguy có khả năng xảy ra trong quá trình huấn luyện; và
 - (v) Các biện pháp đảm bảo an toàn thích hợp.
- (4) Mỗi giáo viên hướng dẫn bay bằng thiết bị huấn luyện phải thi đỗ bài kiểm tra về lý thuyết và bài kiểm tra tay nghề định kỳ hàng năm:
- (i) Trên thiết bị huấn luyện bay mà anh ta được hướng dẫn; và
 - (ii) Về môn học và các thao tác của một phần tiêu biểu của giáo trình mà giáo viên hướng dẫn sẽ tiến hành hướng dẫn học viên.
- (b) Ngoài các quy định từ điểm (1) đến (5) của khoản (a) của Điều này, mỗi tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo mỗi giáo viên hướng dẫn trên thiết bị huấn luyện bay mô phỏng được Cục HKVN phê chuẩn cho tất cả các khoá huấn luyện và kiểm tra để cấp giấy phép lái máy bay vận tải hàng không, năng định loại tàu bay hoặc cả hai phải đáp ứng được ít nhất một trong các qui định đã nêu.
- (c) Giáo viên hướng dẫn phải hoàn thành chương trình huấn luyện quy định tại khoản (a) hoặc (b) vào trước, trong hoặc sau tháng hết hạn năng định.
- (d) Cục HKVN có thể công nhận các việc tuân thủ các quy định tại khoản (a) hoặc khoản (b) cho giáo viên hướng dẫn hoàn thành khoá huấn luyện đối với người có AOC nếu Cục HKVN thấy khoá huấn luyện như thế tương đương với các quy định tại khoản (a) hoặc (b).

9.147 CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN KIỂM TRA CỦA TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG

- (a) Ngoại trừ quy định nêu tại khoản (c), tổ chức huấn luyện cho thành viên tổ lái phải đảm bảo mỗi một người được uỷ quyền làm giáo viên kiểm tra:
- (1) Được Cục HKVN phê chuẩn;
 - (2) Tuân thủ theo các quy định đã nêu;
 - (3) Trước khi bổ nhiệm, phải hoàn thành chương trình huấn luyện trong vòng 12 tháng bao gồm:
 - (i) Các nhiệm vụ, chức năng và trách nhiệm của giáo viên kiểm tra;
 - (ii) Các phương pháp, thủ tục và kỹ năng tiến hành đánh giá và kiểm tra;
 - (iii) Đánh giá quá trình thực hiện của người lái (performance); và
 - (iv) Quản lý các bài kiểm tra không đạt yêu cầu và biện pháp khắc phục tiếp theo; và
 - (4) Nếu kiểm tra đánh giá trên thiết bị huấn luyện trong khi bay thì phải đỗ bài kiểm tra kiến thức và kiểm tra tay nghề hàng năm trên buồng lái giả định hoặc trên tàu bay mà giáo viên kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra học viên.
- (b) Với mục đích huấn luyện định kỳ khi hết hạn năng định, Cục HKVN sẽ xem xét xem giáo viên hoàn thành giáo trình qui định tại điểm (3), khoản (a) tại tháng trước hoặc sau hoặc tháng hết hạn năng định.

- (c) Cục HKVN có thể công nhận các qui định của điểm (3), khoản (a) cho giáo viên kiểm tra hoàn thành khoá huấn luyện giáo viên kiểm tra cho người có AOC nếu Cục HKVN thấy khoá huấn luyện như thế tương đương với các qui định của điểm (3), khoản (a).

CHƯƠNG H: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ

9.150 ÁP DỤNG

- (a) Chương này nêu ra những quy định chung áp dụng cho cơ sở vật chất và trang thiết bị của tổ chức huấn luyện hàng không.

9.153 CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

- (a) Cơ sở vật chất của tổ chức huấn luyện hàng không và môi trường làm việc phải phù hợp với nhiệm vụ thực hiện và được Cục HKVN chấp thuận.
- (b) Tổ chức huấn luyện hàng không phải cung cấp cơ sở vật chất và các trang thiết bị, tài liệu theo các tiêu chuẩn của qui định hiện hành về cấp Giấy chứng nhận và năng định.
- (c) Tổ chức huấn luyện hàng không phải có thông tin, thiết bị, thiết bị huấn luyện và tài liệu cần thiết để tiến hành các khoá huấn luyện mà tổ chức được phê chuẩn.
- (d) Tổ chức huấn luyện hàng không không được thay đổi lớn về cơ sở vật chất, thiết bị hoặc tài liệu đã được phê chuẩn cho chương trình huấn luyện cụ thể trừ khi thay đổi đó được Cục HKVN phê chuẩn trước.
- (e) **¹¹Tổ chức huấn luyện hàng không phải có thư viện kỹ thuật để đáp ứng mức huấn luyện phù hợp.**

9.155 LỚP HỌC VÀ PHÒNG THẢO LUẬN

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo lớp học và các phòng thảo luận:
 - (1) Sử dụng cho các mục đích giảng dạy đủ hệ thống chiếu sáng, thông thoáng phù hợp với khí hậu địa phương, vệ sinh và đảm bảo cho sức khoẻ; và
 - (2) Không làm cho học viên mất tập trung bởi khai thác bay và khai thác bảo dưỡng ở sân bay;
 - (3) **Phải được trang bị thiết bị nghe nhìn phù hợp với loại hình huấn luyện bao gồm cả thiết bị trình chiếu¹².**
- (b) Tổ chức huấn luyện hàng không thực hiện huấn luyện bay cho người lái phải thể hiện luôn sử dụng địa điểm giảng bình đặt tại mỗi sân bay nơi bắt đầu thực hiện các chuyến bay huấn luyện đó là:
 - (1) Thích hợp với các học viên đợi đến lượt tham gia huấn luyện bay;

¹¹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 9 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹² Điểm này được bổ sung theo quy định tại Mục 10 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (2) Chuẩn bị và bố trí thiết bị giảng bình cho người lái; và
- (3) Đối với tổ chức huấn luyện hàng không thực hiện các khoá huấn luyện nâng định thiết bị hoặc người lái bay khai thác thương mại, thì phải trang bị từ phương tiện liên lạc phù hợp cho đến thông tin về thời tiết và kế hoạch bay.

9.157 CÁC THIẾT BỊ BAY MÔ PHÒNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN

- (a) Các thiết bị huấn luyện bay mô phỏng phải đủ tiêu chuẩn phù hợp với các qui định của Cục HKVN.
- (b) Việc sử dụng các thiết bị huấn luyện bay mô phỏng phải được Cục HKVN phê chuẩn để đảm bảo chúng phù hợp với công tác huấn luyện.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.157 về trình tự thực hiện thủ tục phê chuẩn việc sử dụng thiết bị huấn luyện bay mô phỏng.

9.160 CÁC THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN BAY MÔ PHÒNG

- (a) Ngoại trừ ATO của người có AOC, ATO mức 2 phải có thiết bị và chương trình huấn luyện bay gồm có ít nhất là một thiết bị huấn luyện bay mô phỏng cho chương trình huấn luyện được phê chuẩn tại tổ chức huấn luyện được Cục HKVN phê chuẩn.
- (b) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 1 hoặc mức 2 phải thể hiện mỗi thiết bị huấn luyện, kiểm tra bay có đủ tiêu chuẩn và được Cục HKVN phê chuẩn cho:
 - (1) Các hình thái và phương thức mô phỏng theo loại, mẫu, bộ hoặc một loạt tàu bay áp dụng; và
 - (2) Mỗi giáo trình hoặc khoá huấn luyện có sử dụng thiết bị huấn luyện bay mô phỏng nếu giáo trình hoặc khoá huấn luyện đó đáp ứng qui định của qui chế này.
- (c) Tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo trước khi các thiết bị được đưa vào sử dụng phải được phê chuẩn với nội dung gồm:
 - (1) Đội tàu bay hoặc loại tàu bay;
 - (2) Nếu áp dụng loại tàu bay đặc biệt dùng để huấn luyện, kiểm tra và đánh giá; và
 - (3) Hình thái cơ động đặc biệt, phương thức hoặc chức năng của thành viên tổ bay phải thực hiện.
- (d) Tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo mỗi thiết bị huấn luyện bay mô phỏng được dùng:
 - (1) **Được bảo dưỡng để đảm bảo độ tin cậy của các tính năng, chức năng và các đặc tính kỹ thuật khác cần thiết cho việc phê chuẩn¹³;**
 - (2) Thay đổi để phù hợp với các thay đổi của tàu bay được mô phỏng để huấn luyện nếu các thay đổi đó liên quan đến tính năng, chức năng hoặc các đặc điểm khác theo qui định về tiêu chuẩn;

¹³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản a Mục 11 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (3) Kiểm tra trước khi bay mỗi ngày trước khi sử dụng.
- (4) Có nhật ký kỹ thuật để giáo viên hướng dẫn hoặc giáo viên kiểm tra ghi chép sai lệch sau mỗi buổi huấn luyện¹⁴.

(e) ¹⁵Ngoại trừ trường hợp được Cục Hàng không cho phép, tổ chức huấn luyện phải đảm bảo từng bộ phận của buồng lái giả định hoặc thiết bị huấn luyện khác mà ATO sử dụng phải hoạt động nếu bộ phận đó cần thiết cho việc huấn luyện, kiểm tra người lái.

9.163 CÁC QUY ĐỊNH VỀ SÂN BAY

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 1 phải duy trì sử dụng sân bay tiến hành huấn luyện và sân bay đó phải có đường cất hạ cánh thích hợp và các thiết bị cần thiết.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.163 quy định về sân bay (đường cất hạ cánh đặc biệt và các quy định về thiết bị).

9.165 CÁC QUY ĐỊNH VỀ TÀU BAY

- (a) Người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo mỗi tàu bay dùng cho hướng dẫn bay và các chuyến bay đơn:
 - (1) Ngoại trừ các chuyến bay hướng dẫn bay và bay đơn trong chương trình huấn luyện khai thác máy bay nông nghiệp, bay tời cầu và các khai thác tương tự, tàu bay được Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay hoặc các tàu bay có Giấy chứng nhận nước ngoài tương đương Giấy chứng nhận tiêu chuẩn đủ điều kiện bay Việt Nam được Cục HKVN chấp thuận;
 - (2) Mỗi tàu bay được bảo dưỡng và kiểm tra phù hợp với các quy định của Phần 4; và
 - (3) Mỗi tàu bay được trang bị theo quy định về cầu hình huấn luyện đối với các khoá huấn luyện được phê chuẩn.
- (b) Ngoài qui định trong khoản (c), người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo mỗi tàu bay dùng để huấn luyện bay tối thiểu phải là loại tàu bay có hai chỗ ngồi dễ dàng kiểm soát được công suất động cơ và cần lái và khai thác theo phương thức quy ước từ hai vị trí lái.
- (c) Tổ chức huấn luyện hàng không có thể sử dụng máy bay với cần điều khiển ví dụ như điều khiển bánh lái mũi, các công tắc, van chọn nhiên liệu và kiểm soát dòng khí động cơ và khai thác theo phương thức được quy ước từ hai vị trí lái trong quá trình huấn luyện bay nếu tổ chức huấn luyện hàng không xác định được công tác hướng dẫn bay có thể được thực hiện một cách an toàn tính cả vị trí kiểm soát và khai thác không theo qui ước chung hoặc cả hai trường hợp.

¹⁴ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 11 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản c Mục 11 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (d) Tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo mỗi tàu bay dùng trong huấn luyện liên quan đến khai thác qui tắc bay bằng thiết bị đều được trang bị và bảo dưỡng để khai thác bay bằng thiết bị.
- (e) Cục HKVN có thể phê chuẩn tàu bay với Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay hạn chế sử dụng trong khai thác tàu bay nông nghiệp, khai thác nội bên ngoài, kiểm tra người lái và các khoá khai thác đặc biệt, nếu việc sử dụng huấn luyện không vi phạm về khai thác tàu bay.

9.167 GIÁO CỤ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN KỸ THUẬT BẢO DƯỠNG TÀU BAY

- (a) Người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với các khoá huấn luyện AMT phải có và duy trì thiết bị hướng dẫn sau đây phù hợp với năng định được cấp:
 - (1) Các dạng cấu trúc về thân, hệ thống về các thiết bị, động cơ và các bộ phận (cả cánh quạt), số lượng và loại phù hợp để hoàn thiện các bài tập thực hành qui định trong chương trình huấn luyện được phê chuẩn.
 - (2) Có khả năng tiếp cận hoặc sử dụng cho mục đích thực hành, ít nhất một tàu bay thuộc loại tàu bay được Cục HKVN phê chuẩn;
 - (3) Thiết bị qui định trong điều này, nếu là thiết bị hỏng hóc trước đó, thì phải được sửa chữa để có thể sử dụng được nhưng không nhất thiết phải đáp ứng tình trạng đủ điều kiện bay đối với thiết bị.
- (b) Người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với năng định hướng dẫn AMT phải có các bộ phận như thân, động cơ, cánh quạt và các thiết bị khác để dùng cho mục đích huấn luyện và từ đó các học viên sẽ tích lũy được kinh nghiệm làm việc qua các bài tập thực hành. Tổ chức huấn luyện hàng không phải đảm bảo rằng các bộ phận trên phải được biến đổi để thích ứng với các phương pháp khác nhau về lắp ráp, các bộ phận, thanh tra và khai thác khi lắp ráp tàu bay đưa vào sử dụng.
- (c) Người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với năng định AMT phải duy trì số lượng mô hình trực quan đầy đủ đảm bảo không quá 8 học viên thực hành trên một mô hình tại cùng một thời điểm.
- (d) Người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với năng định AMT khi sử dụng tàu bay cho mục đích hướng dẫn mà không thu được còng và cánh tà thì phải hỗ trợ huấn luyện hoặc các mẫu còng và cánh tà phải được Cục HKVN chấp thuận.
- (e) Người xin cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với năng định AMT hoặc người xin cấp năng định AMT bổ sung ít nhất phải có các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với năng định.
- (f) Người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với năng định AMT phải duy trì được các vật liệu, dụng cụ đặc biệt và thiết bị dùng để lắp ráp và bảo dưỡng tàu bay phù hợp với chương trình huấn luyện được phê chuẩn của tổ chức huấn luyện hàng không để đảm bảo mỗi học viên đều được huấn luyện đầy đủ.

- (g) Người xin cấp Giấy chứng nhận hoặc người được cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không với năng định AMT phải đảm bảo các dụng cụ đặc biệt và các thiết bị của các phân xưởng luôn trong tình trạng có thể sử dụng tốt để hướng dẫn và thực hành.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 9.167 về các qui định đặc biệt về trang thiết bị cho các khoá huấn luyện AMT.

9.169 CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN KHÁC

- (a) Tổ chức ATO được phê chuẩn cho việc huấn luyện tiếp viên phải có thiết bị mô phỏng, hiện thị và giáo cụ phù hợp với danh sách các môn học của chương trình huấn luyện được phê chuẩn.

CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.015 NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ HUẤN LUYỆN

- (a) Nội dung của các quy định về huấn luyện do Cục HKVN ban hành gồm có:
- (1) Cho phép tổ chức huấn luyện hàng không thực hiện chức năng ở mức 1, 2 hoặc 3;
 - (2) Loại hình huấn luyện được uỷ quyền, bao gồm cả các khoá huấn luyện;
 - (3) Loại tàu bay, hạng tàu bay có thể được sử dụng trong huấn luyện, đánh giá và kiểm tra;
 - (4) Đối với thiết bị huấn luyện bay mô phỏng một loại tàu bay, mẫu mã và một loại tàu bay hoặc dòng tàu bay được mô phỏng và các chuẩn mực quy định; hoặc tiêu chuẩn loại tàu bay, mẫu mã và một loại hoặc dòng tàu bay cánh quay được mô phỏng và các chuẩn mực quy định;
 - (5) Đối với thiết bị huấn luyện bay mô phỏng đủ tiêu chuẩn đánh giá của Cục HKVN thì số xác nhận do Cục HKVN cấp;
 - (6) Tên và địa chỉ của mỗi chi nhánh thuộc và các tổ chức huấn luyện hàng không và tên các khoá huấn luyện được phê chuẩn cho chi nhánh đó;
 - (7) Các sai lệch và miễn trừ so với các quy định của Phần này;
 - (8) Các điều khoản khác mà Cục HKVN yêu cầu hoặc cho phép.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.020: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG (ÁP DỤNG CHUNG CHO FTO, TRTO, AMT)

- (a) Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không và phê chuẩn chương trình huấn luyện phải cung cấp cho Cục HKVN các thông tin sau đây:
- (1) Chứng tỏ đáp ứng được các quy định về trình độ tối thiểu của mỗi vị trí quản lý;
 - (2) Thông báo cho Cục HKVN bất kỳ thay đổi nào trong việc bổ nhiệm người quản lý trong vòng 10 ngày làm việc;
 - (3) Các chương trình huấn luyện đề nghị phê chuẩn;
 - (4) Đề nghị cho phép kiểm tra đánh giá;
 - (5) Chi tiết về các thiết bị huấn luyện bay sẽ sử dụng;
 - (6) Chi tiết về các trang thiết bị và trình độ của nhân sự sử dụng và các kế hoạch đánh giá đề nghị phê chuẩn;
 - (7) Giáo trình của chương trình huấn luyện bao gồm tài liệu, tóm tắt, các thủ tục hỗ trợ cho các qui định mà Cục HKVN đề ra;
 - (8) Hệ thống lưu giữ hồ sơ rõ ràng và tài liệu chi tiết về huấn luyện, trình độ và các Giấy chứng nhận cấp cho học viên, giáo viên hướng dẫn và giáo viên kiểm tra;
 - (9) Các biện pháp kiểm soát chất lượng;

- (10) Chứng tỏ trình độ và khả năng thực hiện việc huấn luyện cấp giấy phép hoặc nâng định ít hơn số giờ tối thiểu qui định trong Phần 7 nếu người xin cấp Giấy chứng nhận đề nghị thực hiện như vậy.
- (11) Mẫu đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/SỬA ĐỔI/GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN
PHÊ CHUẨN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN HÀNG KHÔNG**

(Dùng bút mực xanh đen hoặc đen để hoàn chỉnh các nội dung theo mẫu)

1. Chi tiết về đơn vị, tổ chức		
Tên đơn vị, tổ chức.....		
Địa chỉ.....		
.....		
.....Mã số bưu điện.....		
Số điện thoại.....Số Fax.....		
Thư điện tử.....Trang Web.....		
Thực trạng của tổ chức đề nghị cấp/cấp lại hoặc gia hạn (ví dụ: Công ty Tư nhân hay Công ty Trách nhiệm hữu hạn vốn nhà nước).....		
Chi tiết về trụ sở đơn vị.....		
2. Tổ chức các khoá huấn luyện		
Các khoá huấn luyện cấp phép và nâng định:		
3. Mô hình tổ chức quản lý của tổ chức huấn luyện hàng không		
Chức danh	Tên	Số giấy phép (nếu áp dụng)
Giám đốc huấn luyện (HT)		
Giáo viên hướng dẫn bay		

chính (CFI)			
Giáo viên mặt đất chính (CGI)			
Giám đốc chất lượng			
Các chức danh khác (nếu áp dụng):			
4. Dành cho Cục Hàng không Việt Nam			
Ngày:	Hóa đơn số:	Ngày cấp:	
Chuyên viên cấp phép	Hồ sơ gồm	Điều kiện hạn chế	Ký duyệt
5. Trang thiết bị phục vụ công tác huấn luyện			
Kích thước và chú thích của người lập kế hoạch có thể trình thay cho việc giải trình theo yêu cầu sau:			
Kiểu loại Phòng học lý thuyết/Phòng máy Phòng họp trước và sau chuyến bay Phòng của Giám đốc huấn luyện Phòng của Giáo viên hướng dẫn bay chính Phòng thực hành thiết bị huấn luyện bay mô phỏng Phòng Nhân viên Phòng huấn luyện FTD/FMGS Phòng nghỉ cho học viên Phòng vệ sinh Phòng nhân viên hành chính Các tiện nghi khác	Vị trí, kích thước, số lượng các phòng học		
6. Hồ sơ, tài liệu đệ trình bao gồm:			
Đánh dấu vào ô thích hợp Bản sao Tài liệu hoạt động Tài liệu huấn luyện	Đính kèm		

Mẫu hồ sơ huấn luyện N/A Thông tin về hệ thống chất lượng Bảng chứng về nguồn tài chính N/A Sơ yếu lí lịch của lãnh đạo N/A	
7. Cam kết	
Tôi xin cam đoan rằng các thông tin nêu trên là đúng sự thật. Tôi xin xác nhận những người có tên nêu trên tuân thủ theo qui định tại Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay. Chữ ký.....Ngày tháng năm Họ tên.....Chức vụ:	
8. HƯỚNG DẪN NỘP ĐƠN Nộp mẫu đơn đã hoàn thiện về: Cục Hàng không Việt Nam- 119 Phố Nguyễn Sơn- Quận Long Biên- TP Hà Nội	

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.095 NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VỀ HUẤN LUYỆN VÀ QUI TRÌNH HUẤN LUYỆN

- (a) Tài liệu hướng dẫn về huấn luyện và qui trình huấn luyện phải bao gồm các thông tin sau:
- (1) Mô tả tổng quát về phạm vi được phép huấn luyện theo các mục của Giấy chứng nhận phê chuẩn;
 - (2) Nội dung của chương trình huấn luyện mà tổ chức thực hiện bao gồm cả phần giáo trình và thiết bị sử dụng;
 - (3) Mô tả hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định;
 - (4) Mô tả các trang thiết bị của tổ chức;
 - (5) Tên, nhiệm vụ và trình độ của người được uỷ quyền có trách nhiệm đối với việc tuân thủ các qui định trong Giấy chứng nhận phê chuẩn;
 - (6) Nhiệm vụ và trình độ của người được uỷ quyền có trách nhiệm lập kế hoạch, thực hiện và giám sát việc huấn luyện;
 - (7) Các qui trình dùng để thiết lập và duy trì tay nghề của giáo viên hướng dẫn;
 - (8) Phương pháp dùng để hoàn thiện và lưu giữ hồ sơ huấn luyện theo quy định;
 - (9) Mô tả, nếu áp dụng, việc huấn luyện bổ sung cần thiết để tuân thủ các qui trình và qui định của nhà khai thác; và
 - (10) Việc chọn lựa, vai trò và nhiệm vụ của người được phép thay mặt Cục HKVN thực hiện kiểm tra.

PHỤ LỤC 2 ĐIỀU 9.095: NỘI DUNG CỦA KHOÁ HUẤN LUYỆN

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 1 và mức 2 phải đảm bảo mỗi khoá huấn luyện tổ chức huấn luyện hàng không gồm có:
- (1) Thiết bị huấn luyện bay mô phỏng dùng cho huấn luyện;
 - (2) Danh mục các sân bay thực hiện các chuyến bay huấn luyện và các trang thiết bị gồm cả khu vực giảng bình cho người lái mà các học viên có thể sử dụng được và nhân sự tại mỗi sân bay này;
 - (3) Loại tàu bay có các thiết bị đặc biệt dùng cho mỗi giai đoạn huấn luyện;
 - (4) Trình độ và năng định tối thiểu của mỗi giáo viên hướng dẫn được bổ nhiệm huấn luyện trên mặt đất và huấn luyện bay; và
 - (5) Giáo trình huấn luyện bao gồm:
 - (i) Các điều kiện tiên quyết đối với huấn luyện trên mặt đất và huấn luyện bay bao gồm giấy phép và năng định, huấn luyện, kinh nghiệm tích lũy và kiến thức của người lái;
 - (ii) Chi tiết của mỗi bài giảng gồm mục tiêu, tiêu chuẩn và thời gian hoàn thành theo kế hoạch;
 - (iii) Mục tiêu của khoá học;
 - (iv) Mục tiêu và tiêu chuẩn của từng giai đoạn; và

- (v) Các biện pháp đánh giá và kiểm tra để đánh giá kết quả học tập sau mỗi giai đoạn huấn luyện.
- (b) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 1 có thể:
 - (1) Bao gồm việc huấn luyện trên thiết bị huấn luyện bay mô phỏng đặc trưng cho loại tàu bay dùng cho khoá học được phê chuẩn, đáp ứng được các quy định trong phần này, và công tác huấn luyện được thực hiện bởi giáo viên hướng dẫn được Cục HKVN bổ nhiệm; và
 - (2) Cho phép học viên tính thời gian huấn luyện trên buồng lái mô phỏng tối đa là 25 % trong tổng số quy định về thời gian huấn luyện bay của khoá học.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.113: NỘI DUNG HỒ SƠ HỌC VIÊN

- (a) Hồ sơ học viên được lưu giữ tại tổ chức huấn luyện hàng không bao gồm:
 - (1) Tên học viên;
 - (2) Bản sao giấy phép nếu có, và Giấy chứng nhận sức khỏe;
 - (3) Tên khoá học và loại thiết bị huấn luyện bay sử dụng;
 - (4) Kinh nghiệm trước đó, bao gồm cả các khóa huấn luyện trước đó, và bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp trước đây được dùng để tính chuyển đổi;
 - (5) Bảng điểm có xác nhận của các khóa học trước đây đã được tính chuyển đổi;
 - (6) Ngày kết thúc khoá học;
 - (7) Thời gian huấn luyện của học viên, thời gian kết thúc huấn luyện và thời gian bắt đầu chuyển trung tâm huấn luyện khác;
 - (8) Kết quả thực hiện khóa học của mỗi học viên đối với mỗi học phần và tên giáo viên hướng dẫn;
 - (9) Hồ sơ hiện tại của mỗi học viên thể hiện các bài tập thực hành hoặc phòng thí nghiệm đã hoặc cần phải thực hiện cho mỗi môn học;
 - (10) Ngày và kết quả kiểm tra kiến thức và kết quả kiểm tra thực hành cuối khoá học và tên giáo viên kiểm tra; và
 - (11) Số giờ huấn luyện bổ sung phải thực hiện sau khi kiểm tra thực hành không đạt.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.115: NỘI DUNG HỒ SƠ CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN VIÊN ATO

- (a) ATO cần phải lưu giữ hồ sơ của giáo viên với các nội dung như sau:
 - (1) Tên của giáo viên và/hoặc người đánh giá viên;
 - (2) Bản sao giấy phép của giáo viên/đánh giá viên và chứng chỉ sức khỏe;
 - (3) Hồ sơ kinh nghiệm hiện tại và trước đó;
 - (4) Hồ sơ ghi chép về trình độ và quá trình giảng dạy của giáo viên/đánh giá viên;

- (5) Hồ sơ tham gia các khóa học cần thiết để chuẩn bị cho các giáo viên/đánh giá viên chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ giảng dạy được phân công bởi ATO;
- (6) Phê chuẩn giáo viên của nhà chức trách hàng không liên quan;
- (7) Phạm vi giảng dạy/đánh giá của giáo viên/đánh giá viên.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.123: CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUY ĐỔI THỜI GIAN ĐÃ ĐƯỢC HUẤN LUYỆN

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không phải áp dụng hướng dẫn sau đây khi tính kinh nghiệm đã có cho học viên:
 - (1) Đã hoàn thành việc huấn luyện tại:
 - (i) Đại học, trường chuyên nghiệp hoặc trung cấp;
 - (ii) Trường kỹ thuật, hướng nghiệp, thương mại hoặc trung học;
 - (iii) Trường kỹ thuật quân sự; hoặc
 - (iv) Tổ chức huấn luyện hàng không.
 - (2) Kinh nghiệm đã có về bảo dưỡng tàu bay so với các môn học quy định:
 - (i) Bằng cách xác định kinh nghiệm đã có được xác minh; và
 - (ii) Bằng cách đưa ra bài kiểm tra tương đương với bài kiểm tra cho học viên hoàn thành các môn học của giáo trình theo quy định của tổ chức huấn luyện hàng không.
 - (3) Cách tính cho phép đối với việc được hướng dẫn trước đây:
 - (i) Bằng bài kiểm tra đầu vào tương đương với bài kiểm tra đối với học viên hoàn thành các môn học của giáo trình theo quy định của hàng không;
 - (ii) Bằng cách đánh giá bản sao có công chứng bằng cấp do trường cũ của học viên cấp; hoặc trong trường hợp người làm đơn từ trường quân đội thì chỉ cần dựa trên bài kiểm tra đầu vào.

PHỤ LỤC 2 ĐIỀU 9.123: CHUYỂN TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không mức 1 nhận học viên từ tổ chức huấn luyện hàng không mức 1 khác có thể tính kinh nghiệm trước đây theo các quy định của giáo trình huấn luyện với các điều kiện sau đây:
 - (1) Nếu việc tính này dựa trên các qui định nêu trong Phần này, tổ chức huấn luyện hàng không nhận vào có thể tính cho học viên đó không quá 50% thời gian theo qui định của chương trình huấn luyện;
 - (2) Nếu việc tính đó không theo quy định của Phần này, tổ chức huấn luyện hàng không nhận vào có thể tính cho học viên thời gian không quá 25% theo qui định của chương trình huấn luyện;

Ghi chú: Tổ chức huấn luyện hàng không nhận vào phải xác định số thời gian được huấn luyện được tính theo điểm (1) hoặc (2) dựa trên bài kiểm tra kiến thức hoặc kỹ năng hoặc cả hai của học viên; và

- (b) Tổ chức huấn luyện hàng không nhận vào có thể tính thời gian huấn luyện theo qui định tại điểm (1) hoặc (2), khoản (a) nếu tổ chức huấn luyện trước đã xác nhận loại hình huấn luyện và số thời gian huấn luyện cũng như kết quả kiểm tra của mỗi giai đoạn và bài kiểm tra cuối khoá học của học viên, nếu áp dụng.
- (c) Tổ chức huấn luyện hàng không huấn luyện ATM có thể tính thời gian huấn luyện trước đây cho học viên mới vào nếu:
 - (1) Tổ chức này xác định được việc huấn luyện có thể thẩm tra được và có thể so sánh được với các quy định của chương trình huấn luyện;
 - (2) Cá nhân đề nghị tính thời gian huấn luyện trước đây với cùng môn học trong chương trình huấn luyện.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.125: NỘI DUNG CỦA HỒ SƠ GIẤY CHỨNG NHẬN/CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

- (a) Hồ sơ Giấy chứng nhận/chứng chỉ tốt nghiệp bao gồm:
 - (1) Tên và số Giấy chứng nhận của ATO;
 - (2) Tên học viên tốt nghiệp;
 - (3) Tên chương trình huấn luyện được phê chuẩn;
 - (4) Ngày tốt nghiệp;
 - (5) Thông báo nêu rõ học viên đã tốt nghiệp bao gồm cả các bài kiểm tra của khoá huấn luyện đã được phê chuẩn;
 - (6) Chứng thực của cán bộ trong trường; và
 - (7) Xác nhận nêu rõ học viên đã được huấn luyện bay đường dài, nếu áp dụng trên buồng lái huấn luyện mô phỏng và dưới sự hướng dẫn của giáo viên được phê chuẩn phù hợp với loại tàu bay¹⁶;
 - (8) Mỗi giáo viên hướng dẫn phải tham gia vào chương trình giám sát đường dài đã được phê chuẩn và chương trình này¹⁷:

i. Được thực hiện trên cùng một loại tàu bay giống như trên buồng lái mô phỏng mà giáo viên được bổ nhiệm để hướng dẫn bay;

ii. Bao gồm huấn luyện bay đường dài có định hướng ít nhất là 01 giờ bay trong đó giáo viên hướng dẫn bay là người thao tác chính đối với cần lái trên buồng lái mô phỏng giống như loại tàu bay mà giáo viên hướng dẫn.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.157: ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN VIỆC SỬ DỤNG THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN BAY MÔ PHỎNG

- (a) Người đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục HKVN và phải chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ.

¹⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 12 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 12 Phụ lục VIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (b) Hồ sơ đề nghị phê chuẩn thiết bị huấn luyện bay mô phỏng bao gồm:
- (1) Đơn đề nghị phê chuẩn thiết bị huấn luyện bay mô phỏng;
 - (2) Bản sao tài liệu hệ thống chất lượng của Người khai thác thiết bị huấn luyện bay mô phỏng;
 - (3) Bản sao tài liệu hướng dẫn kiểm tra chất lượng (Qualification Test Guide);
 - (4) Danh mục đánh giá sự khác biệt về cấu hình giữa thiết bị huấn luyện bay mô phỏng và loại máy bay của Người khai thác và phương án huấn luyện (Trường hợp có sự khác biệt);
 - (5) Bản sao Giấy chứng nhận của tổ chức thực hiện huấn luyện, kiểm tra;
 - (6) Bản sao Giấy chứng nhận của thiết bị huấn luyện bay mô phỏng.
- (c) Thời hạn hiệu lực phê chuẩn việc sử dụng thiết bị huấn luyện bay mô phỏng không quá 12 tháng.
- (d) Cục HKVN kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho người đề nghị nếu hồ sơ không hợp lệ.
- (1) Trường hợp hồ sơ được chấp nhận, trong thời hạn 20 ngày tiếp theo, Cục HKVN xem xét lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra tại địa điểm đặt thiết bị huấn luyện bay mô phỏng.
 - (2) Căn cứ vào kết quả kiểm tra, Cục HKVN quyết định phê chuẩn việc sử dụng thiết bị huấn luyện bay mô phỏng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

Mẫu đơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
PHÊ CHUẨN BUÔNG LÁI MÔ PHỎNG**

Cấp mới Cấp lại (Giấy chứng nhận phê chuẩn số:)

Phần I- THÔNG TIN CƠ BẢN

TÊN CHỦ SỞ HỮU/NGƯỜI KHAI THÁC/NGƯỜI SỬ DỤNG BUÔNG LÁI MÔ PHỎNG:	
ĐỊA CHỈ:	
TÊN VÀ ĐỊA CHỈ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ PHÊ	

Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay – Phần 9

CHUẨN BUỒNG LÁI MÔ PHÒNG:	
TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ CHẾ TẠO BUỒNG LÁI MÔ PHÒNG:	
ĐỊA ĐIỂM ĐẶT BUỒNG LÁI MÔ PHÒNG (nếu khác với địa chỉ chủ sở hữu):	
KIỂU BUỒNG LÁI TÀU BAY MÔ PHÒNG:	KIỂU LOẠI ĐỘNG CƠ MÔ PHÒNG:
ID BUỒNG LÁI MÔ PHÒNG :	ID MÀN HÌNH:
HỆ THỐNG BAY BẰNG MẮT :	HỆ THỐNG CẢM GIÁC:
MỨC BUỒNG LÁI MÔ PHÒNG:	<input type="checkbox"/> MỨC A (tương đương JAR-STD 1A) <input type="checkbox"/> MỨC B (tương đương JAR-STD 1A) <input type="checkbox"/> MỨC C (tương đương JAR-STD 1A) <input type="checkbox"/> MỨC D (tương đương JAR-STD 1A)

Phần II – CAM ĐOAN

<p><i>Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Người đề nghị</i></p>	<p>Chữ ký</p>
--	----------------------

Phần III- DÀNH CHO CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Phí, lệ phí:	Phê chuẩn số:	Ngày:
Số Séc:	Hoá đơn số:	Thủ quỹ:

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.163: CÁC QUI ĐỊNH VỀ SÂN BAY

- (a) Tổ chức huấn luyện hàng không phải có sân bay để thực hiện huấn luyện bay với các điều kiện sau đây:
- (1) Ít nhất có một đường cất hạ cánh hoặc khu vực cất cánh cho phép tàu bay huấn luyện thực hiện cất cánh và hạ cánh bình thường với trọng tải cất cánh tối đa cho phép dưới các điều kiện sau đây:

- (i) Tốc độ gió không lớn hơn 5 knot;
 - (ii) Nhiệt độ bằng nhiệt độ của tháng nóng nhất trong năm tại khu vực khai thác;
 - (iii) Có thể khai thác động cơ, càng và cánh tà được thả theo khuyến cáo của nhà sản xuất trong trường hợp áp dụng; và
 - (iv) Trong trường hợp cất cánh:
 - (A) Nhẹ nhàng chuyển từ giai đoạn nhấc bánh sang giai đoạn lấy độ cao không cần thêm thao tác nào nữa; và
 - (B) Tính không tụt vệt cất cánh ít nhất là 50 feet.
- (2) Ở dưới đất có thể nhìn thấy được thiết bị chỉ hướng gió từ cuối đường cất hạ cánh;
- (3) Thiết bị không lưu khi:
 - (i) Sân bay không có đài kiểm soát khai thác; và
 - (ii) Không có chỉ dẫn về tốc độ gió và không lưu.
- (4) Ngoại trừ quy định trong điểm (5), khoản (a), phải có đèn đường cất hạ cánh cố định nếu sân bay khai thác các chuyến bay huấn luyện vào ban đêm;
- (5) Phải có đèn cất hạ cánh không cố định của sân bay hoặc đèn tại nơi đậu thủy phi cơ cho các chuyến bay huấn luyện ban đêm bằng thủy phi cơ nếu được Cục HKVN phê chuẩn.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 9.167: CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐỐI VỚI CÁC KHOÁ HUẤN LUYỆN AMT

- (a) Người xin cấp hoặc có Giấy chứng nhận tổ chức huấn luyện hàng không đối với AMT phải có các trang thiết bị mà Cục HKVN thấy phù hợp với số lượng học viên lớn nhất có thể sử dụng tại mọi thời điểm huấn luyện như sau:
- (1) Các phòng học khép kín;
 - (2) Bố trí cơ sở hạ tầng phù hợp, đảm bảo sự tách biệt của các trang thiết bị với khu vực làm việc, đối với thiết bị tàu bay, dụng cụ huấn luyện, vật tư khí tài và các thiết bị tương tự;
 - (3) Khu vực phù hợp để vật liệu thực hiện giai đoạn cuối bao gồm sơn tàu bay;
 - (4) Khu vực phù hợp trang bị các thiết bị tẩy rửa bằng áp suất không khí hoặc các thiết bị làm sạch tương đương khác;
 - (5) Trang thiết bị phù hợp để nổ máy động cơ;
 - (6) Khu vực có trang thiết bị phù hợp bao gồm bàn kiểm tra, bàn thử nghiệm, thiết bị kiểm tra để tháo dỡ, sửa chữa hoặc làm vệ sinh và kiểm tra đối với:
 - (i) Hệ thống đánh lửa, thiết bị điện và các thiết bị khác;
 - (ii) Bộ chế hoà khí và hệ thống nhiên liệu; và

- (iii) Hệ thống thuỷ lực và hút chân không của tàu bay, động cơ tàu bay và các thiết bị của tàu bay;
- (7) Khu vực phù hợp với đầy đủ các trang thiết bị bao gồm bàn kiểm tra, bàn thử nghiệm, thang, kích để thực hiện việc tháo rời, kiểm tra và căn chỉnh các bộ phận của tàu bay;
- (8) Khu vực phù hợp với đầy đủ các trang thiết bị bao gồm bàn kiểm tra, bàn thử nghiệm, thang, kích để thực hiện việc tháo rời, kiểm tra và căn chỉnh các bộ phận, động cơ tàu bay.